

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/DS-PT

Ngày: 27/12/2024

Về việc: “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Thuận;

*Các Thẩm phán:* Bà Dương Thị Vân và Ông Trần Ty.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Trần Quỳnh Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:***  
Ông Lê Văn Việt - Kiểm sát viên.

Sáng ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2024/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 16/2024/DS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 33/2024/QĐ-PT ngày 19 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 249/2024/QĐ-PT ngày 12 tháng 12 năm 2024, giữa:

***- Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Trường G:* Anh Vũ Anh M – Luật sư tại Văn phòng L; Địa chỉ: H Bà T, thành phố K, tỉnh Kon Tum (Có mặt)

***- Bị đơn:*** Công ty TNHH MTV C; địa chỉ: Số C Q, tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

*Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV C:* Ông Phạm Văn T, chức vụ: Giám đốc. (Có mặt)

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon

Tum (đã chết). Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị H gồm có:

+ Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn B, thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983. Địa chỉ: K thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn T2; Địa chỉ: Đ – Công ty TNHH MTV C (Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum). (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Ông Phùng Thanh X; Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn ông Nguyễn Trường G.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Trường G trình bày*: Từ năm 2015 do có nhu cầu canh tác cà phê nên nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị H 230 cây cà phê trên diện tích 1.907m<sup>2</sup> với giá 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) kể từ khi nhận chuyển nhượng, ông G là người trực tiếp khai thác, chăm sóc 230 cây cà phê này từ năm 2015 đến đầu năm 2023. Việc mua bán giữa 2 bên có giấy viết tay với nhau: Giấy nhượng cà tự trồng. Trước khi mua bán, bà H khẳng định đây là diện tích cà phê của bà H tự trồng trên diện tích đất bà H tự khai hoang. Sau khi nhận diện tích cà phê, ông G đã đầu tư hệ thống ống nước trên vườn cà phê này. Vào ngày 24/2/2023, công ty C cho nhân công xuống chặt phá và san bằng số cây trên diện tích 1.907m<sup>2</sup> mà không bồi thường cho ông G giá trị tài sản bị chặt phá. Do đó, ông G khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV C phải bồi thường cho ông G, cụ thể: Số tiền thiệt hại của 230 cây cà phê là 138.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi tám triệu đồng*), số tiền hệ thống ống nước là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), sản lượng thu hoạch bị mất của năm 2023 là 49.600.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng*). Tổng số tiền thiệt hại là 192.600.000 (*Một trăm chín mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng*).

- *Bị đơn Công ty TNHH MTV C - người đại diện theo pháp luật ông Phạm Văn T trình bày*: Năm 2013, bà Nguyễn Thị H được nghỉ hưu theo chế độ và bà H đã giao trả lại đầy đủ đất và tài sản trên đất cho Công ty. Đồng thời bà H

có đề nghị cho cháu là Nguyễn Văn T2 được tiếp tục nhận khoán lại diện tích đất này. Do đó, Công ty đã thống nhất với đề nghị của bà H là xin cho cháu bà là anh Nguyễn Văn T2 được nhận khoán lại vườn cà phê này. Qua kiểm tra thực địa Công ty đã thống nhất cho bà H bàn giao lại toàn bộ diện tích đất (11.307m<sup>2</sup>) và tài sản trên đất là toàn bộ vườn cây cà phê kinh doanh cho anh T2, ba bên đã thống nhất ký vào biên bản bàn giao thực địa. Như vậy, sau khi bàn giao lại cho anh T2 diện tích và số cây cà phê mà trước đây bà H làm, anh T2 là người trực tiếp làm đơn gửi công ty về việc tái canh toàn bộ diện tích đất là 11.307m<sup>2</sup>, sau khi được công ty thống nhất và lập toàn bộ hồ sơ, công ty xin ý kiến của Tổng công ty C1 thì tổng công tC1 đồng ý cho chủ trương tái canh. Khi có quyết định thanh lý vườn cây của Tổng công ty C1 thì công ty đã tiến hành các bước trong quy trình tái canh. Việc ông G và bà H tự ý thỏa thuận với nhau mua bán đất và tài sản trên đất của Công ty sau khi bà H đã thực hiện bàn giao đầy đủ về Công ty và bàn giao cho anh Nguyễn Văn T2 là hành vi bất hợp pháp, không được công nhận (bà H bàn giao và Công ty đã ký hợp đồng với ông T2 từ năm 2014, có ký nhận 3 bên, tới năm 2015 bà H và ông G lại tự thỏa thuận ngầm với nhau sang nhượng) tại điểm 1.9 Khoản 1 Điều 6 trong Sổ giao khoán đã ghi rất rõ: Người nhận khoán không được chuyển nhượng dưới bất kỳ hình thức nào cho bên thứ ba khi chưa được bên giao khoán cho phép. Do đó, việc ông Nguyễn Trường G làm đơn khởi kiện Công ty TNHH MTV C là hoàn toàn không có căn cứ. Công ty TNHH MTV C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***- Tại bản tự khai ngày 01/8/2024 của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T2 trình bày:***

Năm 2014 tôi có ký nhận giao khoán với Công ty TNHH MTV C vườn cà phê kinh doanh với tổng diện tích là 11.307m<sup>2</sup>, số thửa 225, tờ bản đồ số 01, địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Có sổ khoán 2014-2015). Kéo dài đến năm 2016-2017, giai đoạn 2018-2022. Hàng năm tôi vẫn thực hiện giao nhận khoán đầy đủ, đến tháng 12 năm 2022 tôi có làm đơn xin tái canh vườn cây cà phê và gửi cho công ty. Đầu năm 2023, công ty đã xuống kiểm tra, đánh giá và thực hiện quy trình tái canh. Cho đến nay, công ty vẫn đang trong quá trình cải tạo đất.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị H đang bị bệnh nặng nên không tham gia tố tụng tại Tòa án được và đã có đơn xin được giải quyết vắng mặt.*

***Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/8/2024 của người làm chứng ông Phùng Thanh X trình bày:***

Tôi nguyên là đội trưởng Đội 5 của Công ty TNHH MTV C từ năm 1991-2004. Bà Nguyễn Thị H nhận lại lô khoán của ông Nguyễn Văn T3 diện tích 0,94ha; đơn vị quản lý diện tích khoán là 0,94ha. Còn số cây xung quanh bà Nguyễn Thị H đã tận dụng diện tích đất trống để khai hoang và trồng thêm. Việc bà Nguyễn Thị H sang nhượng với ông Nguyễn Trường G như thế nào thì tôi không biết. Hằng năm, bà Nguyễn Thị H có nộp thuế sản lượng trên diện tích trồng thêm và có thể hiện trong sổ khoán hằng năm bà H đã ký.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2024/DS-ST ngày 19/9/2024 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Áp dụng khoản 6 Điều 26, Điều 35; Điều 39; Điều 157; Điều 165; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 229; Điều 243; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” của ông Nguyễn Trường G buộc Công ty TNHH MTV C phải bồi thường thiệt hại số tiền là 192.600.000 (*Một trăm chín mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng*).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự trong trường hợp bản án sơ thẩm được thi hành theo Luật thi hành án dân sự.

\* Ngày 02/10/2024, nguyên đơn ông Nguyễn Trường G kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án phúc thẩm sửa án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ, quyết định của án sơ thẩm, qua lời trình bày, qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa phúc thẩm giữa các bên đương sự. Đại diện Viện kiểm sát cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết không chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” của ông Nguyễn Trường G là có căn cứ, đúng pháp

luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn trình bày bản luận cứ: Qua phân tích, đánh giá đưa ra các lập luận việc chuyển nhượng tài sản là cà phê trên đất giữa bà H và ông G là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông G đã sử dụng từ năm 2015 đến năm 2022, nay Công ty TNHH MTV C tự ý phá bỏ hoàn toàn cây cà phê do ông G nhận chuyển nhượng nên Công ty phải bồi thường tài sản trên đất cho ông G với tổng số tiền là 192.600.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử dân sự phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông G.

Bị đơn trình bày quan điểm, phân tích, đưa ra các lập luận, chứng cứ và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn được lập đúng theo thủ tục và trong hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, giữ nguyên nội dung kháng cáo, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại cấp sơ thẩm, bà Nguyễn Thị H đang bị bệnh nặng nên không tham gia tố tụng tại Tòa án được và đã có đơn xin được giải quyết vắng mặt. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bà H đã chết ngày 23/10/2024 theo trích lục khai tử số 520/2024/TLKT-BS ngày 31/10/2024 của UBND thị trấn Đ. Tòa án đã tiến hành đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H vào tham gia tố tụng trong vụ án. Tại văn bản trình bày ngày 11/12/2024, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H trình bày: Về nội dung vụ án cũng như toàn bộ việc sang nhượng đất giữa bà H và ông G như thế nào chúng tôi không biết, không có ý kiến gì và xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, các phiên xét xử. Do đó, vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Trước năm 2013, Công ty TNHH MTV C ký hợp đồng giao nhận khoán sản xuất cà phê với bà Nguyễn Thị H diện tích đất kèm cây cà phê đã kinh doanh trên đất là 11.307m<sup>2</sup> (Mười một nghìn ba trăm linh bảy mét vuông), tại thửa đất số 225, tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, do UBND tỉnh K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng



đất cho Công ty số cấp giấy chứng nhận: AP 360041, ngày 21/8/2009. Trong đó, đất giao khoán vườn cây kinh doanh là 9.400m<sup>2</sup>, đất có vườn cây hộ đầu tư trồng thêm là 1,907m<sup>2</sup>.

Đến cuối năm 2013, bà H được nghỉ hưu theo chế độ và bà H đã giao trả lại đầy đủ đất và tài sản trên đất cho Công ty. Đồng thời bà H có đề nghị cho cháu là Nguyễn Văn T2 được tiếp tục nhận khoán lại diện tích đất này. Do đó, Công ty đã thống nhất với đề nghị của bà H là anh Nguyễn Văn T2 được nhận khoán lại vườn cà phê này, ba bên đã thống nhất ký vào biên bản bàn giao thực địa. Cho đến nay, anh Nguyễn Văn T2 là người trực tiếp ký hợp đồng giao nhận khoán sản xuất cà phê trên diện tích đất mà bà H đã bàn giao lại cho công ty.

Nhận thấy, toàn bộ diện tích đất không đạt năng suất nên anh T2 đã làm đơn gửi công ty về việc tái canh toàn bộ diện tích đất là 11.307m<sup>2</sup>. Sau khi được công ty thống nhất và lập toàn bộ hồ sơ, công ty xin ý kiến của Tổng công ty C1 thì tổng công tC1 đồng ý cho chủ trương tái canh. Khi có quyết định thanh lý vườn cây của Tổng công ty C1 thì công ty đã tiến hành các bước trong quy trình tái canh. Ông Nguyễn Trường G cho rằng việc tái canh của Công ty đã ảnh hưởng đến vườn cây cà phê mà ông mua lại của bà Nguyễn Thị H nên khởi kiện yêu cầu công ty TNHH MTV C phải bồi thường cho ông số tiền 192.600.000 đồng (*Một trăm chín mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng*). Do đó, cấp sơ thẩm xác định quan hệ "*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*" và tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn thấy rằng:

Năm 2013 sau khi bà H nghỉ hưu, anh Nguyễn Văn T2 là người trực tiếp ký hợp đồng giao nhận khoán sản xuất cà phê trên diện tích đất mà bà H đã bàn giao lại cho công ty. Hình thức hợp đồng giao nhận khoán đúng quy định theo Điều 119 Bộ Luật Dân sự 2015; hợp đồng do chủ thể có năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự thực hiện và cả hai bên tự nguyện ký kết, người ký đúng thẩm quyền; mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội theo đúng quy định tại Điều 117 Bộ Luật Dân sự 2015. Kể cả 1,907m<sup>2</sup> bà H trồng thêm cà phê, hằng năm bà H nộp sản lượng 57kg cà phê cho nông trường. Khi bàn giao sổ nhận khoán bà H cũng đã bàn giao lại cho nông trường toàn bộ diện tích đất 11,307m<sup>2</sup>, trong đó có 1,907m<sup>2</sup>.

Tuy nhiên, ngày 02/01/2015 bà Nguyễn Thị H vẫn giao dịch chuyển nhượng diện tích đất tự khai hoang là 1,907m<sup>2</sup> và 180 cây cà phê tự trồng cho ông Nguyễn Trường G. Việc chuyển nhượng trên không được công ty công nhận vì bà Nguyễn Thị H đã bàn giao toàn bộ đất và tài sản trên đất cho công ty từ năm 2013. Hơn nữa, tại điểm 1.9 Khoản 1 Điều 6 trong hợp đồng giao nhận khoán sản xuất cà phê giai đoạn 2011 – 2015 được ký kết giữa Công ty TNHH

MTV C với bà Nguyễn Thị H đã ghi rất rõ: Người nhận khoán không được chuyển nhượng dưới bất kỳ hình thức nào cho bên thứ ba khi chưa được bên giao khoán cho phép. Do vậy, việc chuyển nhượng diện tích 1,907m<sup>2</sup> đất và 180 cây cà phê giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Trường G vào ngày 02/01/2015 là không hợp pháp, trái với các quy định trong hợp đồng giao nhận khoán giữa bà Nguyễn Thị H và công ty TNHH MTV C.

Căn cứ vào chủ trương của Tổng công ty C1 và kế hoạch tái canh của Công ty: Anh Nguyễn Văn T2 đã có đơn xin tái canh vườn cây cà phê vào ngày 05/12/2022 và được Tổng công ty C1 đồng ý ban hành Quyết định số 08/QĐ-HĐTV ngày 12/01/2023 trong đó có vườn cây cà phê của anh T2 diện tích 11.307m<sup>2</sup>. Công ty TNHH MTV C đã tiến hành tái canh cây cà phê trên diện tích đất của anh T2 theo Hợp đồng nhận khoán sản xuất cà phê vào năm 2023 là đúng. Việc ông Nguyễn Trường G tự lắp đặt hệ thống ống nước trong vườn cây cà phê mà ông mua lại của bà Nguyễn Thị H không được sự đồng ý của công ty nên không có căn cứ để xem xét. Do đó, yêu cầu khởi kiện “*Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” của ông Nguyễn Trường G, cụ thể là yêu cầu công ty TNHH MTV C phải bồi thường cho ông số tiền 192.600.000 đồng (*Một trăm chín mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng*) là không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích trên, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Trường G – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Trường G là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí cho ông Nguyễn Trường G là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Trường G. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 16/2024/DS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

Áp dụng khoản 6 Điều 26, Điều 35; Điều 39; Điều 157; Điều 165; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 229; Điều 243; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” của ông Nguyễn Trường G buộc Công ty TNHH MTV C phải bồi thường thiệt hại số tiền là 192.600.000 (*Một trăm chín mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng*).

**2. Về chi phí tố tụng:**

Ông Nguyễn Trường G phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Ông Nguyễn Trường G đã nộp đủ.

**3. Về án phí dân sự sơ, phúc thẩm:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm cho ông Nguyễn Trường G.

***Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.***

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh KonTum;
- TAND huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Thuận**